BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

**TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

**ĐỀ ÁN**

**Tăng cường năng lực thống kê quốc gia**

**về tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực thống kê**

***Hà Nội, tháng 9 năm 2023***

**Mục lục**

**Mở đầu**

**I. Một số vấn đề chung**

1.1. Khái quát về Hệ thống thống kê quốc gia

1.2. Sự cần thiết của Đề án

1.3. Căn cứ pháp lý trong lĩnh vực thống kê xây dựng Đề án

**II. Phạm vi, quan điểm và mục tiêu xây dựng Đề án**

2.1. Phạm vi của Đề án

2.2. Quan điểm xây dựng Đề án

2.3. Mục tiêu xây dựng Đề án

2.3.1. Mục tiêu tổng quát

2.3.2. Mục tiêu cụ thể

**III. Nội dung chủ yếu của Đề án**

3.1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy

3.1.1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy Cơ quan Tổng cục Thống kê

3.1.2. Củng cố tổ chức bộ máy Cục Thống kê cấp tỉnh

3.1.3. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy Thống kê cấp huyện

3.1.4. Hoàn thiện tổ chức bộ máy Thống kê bộ, ngành

3.2. Bố trí, sắp xếp và cơ cấu lại nguồn nhân lực

3.2.1. Bố trí, sắp xếp và cơ cấu lại nguồn nhân lực của Hệ thống thống kê tập trung

3.2.2. Bố trí, sắp xếp và cơ cấu lại nguồn nhân lực Thống kê bộ, ngành

3.2.3. Bố trí, sắp xếp và cơ cấu lại nguồn nhân lực tại các cơ quan đơn vị khác

3.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

3.3.1. Đổi mới, đa dạng hóa hình thức tổ chức, chương trình đào tạo và nguồn giảng viên giảng dạy

3.3.2. Thu hút, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

3.3.3. Thành lập Trường Đại học Thống kê thuộc Tổng cục Thống kê

**IV. Giải pháp thực hiện Đề án**

4.1. Khảo sát, đánh giá đầy đủ thực trạng tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực của Hệ thống thống kê quốc gia ở nước ta hiện nay

4.2. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động thống kê và vị trí việc làm trong lĩnh vực Thống kê

4.3. Bố sung, hoàn thiện môi trường pháp lý thực hiện Đề án

4.4. Bảo đảm cơ sở vật chất kỹ thuật và nguồn lực tài chính thực hiện Đề án

4.5. Xây dựng các Chương trình hành động thực hiện Đề án

**V. Tổ chức thực hiện**

5.1. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

5.2. Trách nhiệm của các bộ, ngành khác

5.3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

**Phụ lục:**

**Phụ lục 1**: Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án

**Phụ lục 2**: Danh sách thành viên Tổ công tác xây dựng Đề án

# Mở đầu

Trong thời đại ngày nay, nhu cầu sử dụng thông tin thống kê kinh tế - xã hội ngày càng tăng. Đón bắt xu thế này, Cơ quan Thống kê các quốc gia và các Tổ chức thống kê quốc tế đang nỗ lực hoàn thiện tổ chức bộ máy; phát triển nguồn nhân lực thống kê, góp phần nâng cao khả năng sản xuất và cung cấp thông tin thống kê kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu của các đối tượng sử dụng.

Ở nước ta, Đảng và Nhà nước thường xuyên quan tâm đến hoạt động thống kê. Ngày 01/12/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2014/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chiến lược đề ra nhiệm vụ xây dựng một số Đề án lớn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trong đó có Đề án của tăng cường năng lực thống kê quốc gia; phân công Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) chủ trì, phối hợp với Thống kê các bộ, ngành, địa phương thực hiện.

Ngày 23/05/2022, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ban hành Quyết định số 576/QĐ-TCTK thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác xây dựng các Đề án đã xác định trong Chiến lược. Để tránh trùng chéo với các Đề án khác, Ban Chỉ đạo xây dựng các Đề án thống nhất phạm vi Đề án Tăng cường năng lực thống kê quốc gia tập trung vào các nội dung về hoàn thiện tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực thống kê.

Qua một số lần dự thảo, lấy ý kiến đóng góp của các bộ, ngành, địa phương và đăng tải trên Tạp chí, Trang thông tin điện tử thống kê theo quy định, Tổng cục Thống kê và Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án đã tiếp thu, hoàn thiện Đề án *“Tăng cường năng lực thống kê quốc gia về tổ chức, bộ máy và phát triển nguồn nhân lực thống kê”*. Nội dung dự thảo Đề án được trình bày trong 5 phần chính:

(1) Một số vấn đề chung;

(2) Phạm vi, quan điểm và mục tiêu xây dựng Đề án;

(3) Nội dung chủ yếu của Đề án;

(4) Giải pháp thực hiện Đề án;

(5) Tổ chức thực hiện Đề án.

Tổng cục Thống kê và Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án chân thành cảm ơn sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan đơn vị khác trong quá trình xây dựng Đề án. Rất mong sự hợp tác quý báu đó sẽ được duy trì và phát huy để các hoạt động liên ngành trong lĩnh vực Thống kê tiếp theo tiến hành thuận lợi và thành công hơn./.

**TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

## 

## I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

### 1.1. Khái quát về Hệ thống thống kê quốc gia

Xét về tổ chức bộ máy, thống kê quốc gia là toàn bộ cơ quan, tổ chức thống kê của một quốc gia, cùng phối hợp thực hiện các hoạt động thống kê chính thức, gồm 2 bộ phận cấu thành: (i) Thống kê nhà nước; (ii) Thống kê ngoài thống kê nhà nước. Tuy nhiên, phạm vi của 2 bộ phận này trong Hệ thống thống kê quốc gia của mỗi nước, vùng lãnh thổ ở mỗi thời kỳ có mức độ lớn nhỏ khác nhau.

Ở nước ta hiện nay, thống kê nhà nước giữ vai trò chủ đạo và có phạm vi bao phủ rộng khắp; thống kê ngoài thống kê nhà nước đang từng bước hình thành, nhưng tham gia hoạt động thống kê chính thức còn hạn hẹp. Hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước chủ yếu cung cấp thông tin thống kê phục vụ nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân và đáp ứng nhu cầu hợp pháp, chính đáng khác. Chính vì vậy, Luật Thống kê hiện hành của nước ta điều chỉnh thống kê nhà nước trên cả 3 phương diện: Hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê và tổ chức bộ máy. Trong khi đó, thống kê ngoài thống kê nhà nước chỉ điều chỉnh hoạt động và sử dụng thông tin thống kê do khu vực này sản xuất ra; không đề cấp tới tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực thống kê.

Hệ thống thống kê nhà nước có thể tổ chức theo mô hình tập trung, phân tán; nhưng nhiều nước và vùng lãnh thổ, trong đó có nước ta tổ chức theo mô hình tập trung kết hợp với phân tán. Theo Luật thống kê 2015 và Luật số 01/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số Điều và Phụ lục Danh mục Chỉ tiêu Thống kê quốc gia, Hệ thống thống kê nhà nước của nước ta hiện nay được tổ chức như sau:

(1) Thống kê tập trung thuộc hệ thống Thống kê nhà nước được tổ chức theo ngành dọc, từ Trung ương tới địa phương, gồm: Cơ quan Thống kê Trung ương (Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư); Cục thống kê tỉnh; thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Cục Thống kê cấp tỉnh); Chi cục Thống kê khu vực, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Chi cục Thống kê cấp huyện). Cục Thống kê cấp tỉnh, Chi cục Thống kê khu vực và cấp huyện có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, có trụ sở làm việc và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

(2) Thống kê phân tán thuộc Hệ thống thống kê nhà nước gồm: Tổ chức thống kê bộ, cơ quan ngang bộ; Toà án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao (gọi chung là Thống kê bộ, ngành). Trong thống kê phân tán còn bao gồm những người làm công tác thống kê tại các cơ quan nhà nước không có tổ chức thống kê như: Thống kê sở, ban, ngành tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thống kê của các cơ quan chuyên môn huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thống kê xã, phường, thị trấn; thống kê của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang và cơ quan, đơn vị nhà nước khác.

**Sơ đồ Hệ thống thống kê quốc gia**

**của Việt Nam hiện nay**

### 1.2. Sự cần thiết của Đề án

#### 1.2.1. Xuất phát từ vị trí, vai trò và yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động thống kê

Thống kê ngày càng có vị trí quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội, chính trị, văn hóa của mỗi quốc gia cũng như trên phạm vi toàn cầu. Có được vị thế này, trước hết, thống kê là nghiệp vụ chuyên môn sâu, sản xuất thông tin thống kê kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, quản lý, điều hành vĩ mô của nhà nước và chính quyền các cấp; đồng thời, cung cấp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác sử dụng. Mặt khác, các cơ quan, tổ chức thống kê thường xuyên được hoàn thiện về tổ chức bộ máy, tăng cường nguồn nhân lực và các yếu tố khác nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

Nhờ những yếu tố khách quan và nỗ lực chủ quan nêu trên, các cơ quan, tổ chức thống kê đã hiện diện tất cả các nước, vùng lãnh thổ và nhiều tổ chức quốc tế. Hiện nay, cùng với các Cơ quan Thống kê quốc gia, còn có Cơ quan Thống kê của Liên hợp quốc (UNSD); Cơ quan Thống kê châu Âu (Eurostat); Viện Thống kê châu Á - Thái Bình Dương (SIAP); Viện Thống kê quốc tế (ISI); Trung tâm Thống kê thuộc Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC-Stat); Uỷ ban Thống kê của Tổ chức Hợp tác Hồi giáo (OIC-Statcom); Tổ chức Thống kê của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN Stats) và các Tổ chức Thống kê quốc tế khác.

Ở nước ta, Đảng, Nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp và người dân đánh giá cao đóng góp của ngành Thống kê. Trong Chỉ thị số 7/CT-TTg ngày 30/05/2022 về việc tăng cường công tác thống kê nhà nước, Thủ tướng Chính phủ đã khẳng định: “*Chất lượng thông tin thống kê ngày càng được nâng cao và bảo đảm thông tin phục vụ kịp thời yêu cầu của các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các ngành và địa phương trong công tác hoạch định, điều hành chính sách vĩ mô, thúc đẩy phát triển kinh tế của đất nước và giải quyết những vấn đề đặt ra trong đời sống kinh tế - xã hội*”.

Trong Chỉ thị này, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu “Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác thống kê trong toàn bộ hệ thống chính trị”. Đồng thời, để nâng cao năng lực thống kê quốc gia nói chung và thống kê nhà nước nói riêng, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, và các bộ, ngành liên quan một số nhiệm vụ, trong đó có việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trong Chiến lược này, có nhiệm vụ xây dựng *Đề án Tăng cường năng lực thống kê quốc gia* và phân công Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

#### 1.2.2. Xuất phát từ thực trạng tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực thống kê ở nước ta hiện nay

##### a) Thực trạng tổ chức bộ máy

Trong Hệ thống thống kê quốc gia của nước ta hiện nay, tổ chức bộ máy thống kê do Luật Thống kê quy định bao gồm: Hệ thống thống kê tập trung và Tổ chức thống kê bộ, ngành. Ngày 19/7/2017, Chính phủ ban hành Nghị định 85/2017/NĐ-CP quy định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của Hệ thống thống kê tập trung và Tổ chức thống kê bộ, cơ quan ngang bộ. Theo Nghị định này, Hệ thống tổ chức thống kê tập trung gồm Cơ quan Thống kê Trung ương và Cơ quan Thống kê địa phương (Cơ quan thống kê cấp tỉnh và Cơ quan Thống kê cấp huyện). Tổ chức thống kê bộ, cơ quan ngang bộ là Phòng Thống kê thuộc Vụ Kế hoạch tài chính hoặc Tổ chức hành chính khác thuộc bộ, cơ quan ngang bộ.

Ngày 18/3/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư thay thế Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg. Căn cứ Quyết định này của Thủ tướng Chính phủ, ngày 22/4/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 608/QĐ-BKHĐT về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, sáp nhập các đơn vị thuộc Cơ quan Tổng cục Thống kê; các Phòng thuộc Cục Thống kê và các Chi cục Thống kê quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Sau 3 năm triển khai thực hiện các Quyết định trên, việc sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy của Hệ thống thống kê tập trung đã đạt được những kết quả quan trọng sau đây:

(1) Tại cơ quan Tổng cục Thống kê đã sáp nhập Vụ Thống kê Công nghiệp, Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư thành lập Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng; sáp nhập Thanh tra Tổng cục Thống kê, Vụ Pháp chế, Tuyên truyền và Thi đua - Khen thưởng thành lập Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê (riêng nhiệm vụ Thi đua - Khen thưởng chuyển sang Vụ Tổ chức cán bộ); thành lập Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê (Trong cơ cấu tổ chức của Cục này có 4 đơn vị sự nghiệp tương đương cấp vụ chuyển vào thành đơn vị tương đương cấp phòng, bao gồm: Trung tâm Tư liệu và Dịch vụ thống kê; Trung tâm Tin học thống kê khu vực I; Trung tâm Tin học thống kê khu vực II và Trung tâm Tin học thống kê khu vực III). Quá trình sắp xếp đã giảm số tổ chức hành chính thuộc Cơ quan Tổng cục Thống kê từ 16 xuống 15 tổ chức; số đơn vị sự nghiệp giảm từ 9 xuống 5 đơn vị.

(2) Cục Thống kê cấp tỉnh thống nhất áp dụng mô hình tổ chức 5 phòng, thay thế mô hình 6,7 hoặc 8 phòng theo Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24/8/2010. Theo đó, 63 Cục Thống kê cấp tỉnh đã giảm 110 phòng trực thuộc, từ 425 phòng trước đó xuống 315 phòng.

(3) Sáp nhập 2 hoặc 3 Chi cục Thống kê cấp huyện, thành lập Chi cục Thống kê khu vực đối với những đơn vị hành chính cấp huyện có dân số dưới 250 nghìn người hoặc số cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp dưới 10 nghìn cơ sở. Cuối năm 2021 đã hoàn thành, giảm 140 Chi cục và giảm 280 lãnh đạo Chi cục (từ 705 Chi cục giảm xuống còn 565 Chi cục).

Đối với tổ chức bộ máy thống kê bộ, ngành, đến nay có 12/23 bộ, ngành đã thành lập Tổ chức thống kê từ cấp Phòng trở lên; trong đó: 10 bộ, ngành thành lập Phòng Thống kê; 2 bộ, ngành thành lập Vụ, Cục (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành lập Vụ Dự báo, Thống kê; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao thành lập Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin).

Riêng Bộ Tài chính, ngoài Phòng Thống kê thuộc Cục Tin học và Thống kê tài chính, thực hiện công tác thống kê tổng hợp của Bộ, còn có một số tổ chức thực hiện công tác thống kê tại các đơn vị trực thuộc Bộ như: Vụ Ngân sách Nhà nước có Phòng Phân tích, Dự báo và Thống kê; Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm có Phòng Thống kê và Thông tin thị trường bảo hiểm; Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại có Phòng Thanh toán nợ và Thống kê; Cục Công nghệ thông tin có Phòng Thống kê; Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước có Phòng Quản lý cơ sở dữ liệu và Thống kê thuộc Cục Công nghệ thông tin; Tổng cục Dự trữ Nhà nước có Phòng Tổng hợp và Thống kê dự trữ thuộc Cục Công nghệ thông tin, Thống kê và Kiểm định hàng dự trữ; Kho bạc Nhà nước có Phòng Thống kê và dự báo thuộc Cục quản lý ngân quỹ.

Việc kiện toàn tổ chức bộ máy những năm vừa qua của Hệ thống thống kê tập trung và của Tổ chức thống kê bộ, ngành đạt kết quả quan trọng. Hoạt động thống kê nhà nước từ Trung ương đến địa phương nhịp nhàng, thông suốt; hiệu lực, hiệu quả hơn. Năng lực sản xuất và cung cấp thông tin thống kê kinh tế - xã hội vì thế đã đáp ứng tốt hơn nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế. Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn đang tồn tại một số hạn chế, bất cập. Có những hạn chế tồn tại từ trước đây chưa được khắc phục triệt để; nhưng cũng có những hạn chế mới phát sinh do quá trình sắp xếp vừa qua chưa thật sự phù hợp với thực tiễn. Cụ thể như sau:

(1) Trong cơ cấu tổ chức của Cơ quan Tổng cục Thống kê, khi tổ chức, sắp xếp lại, Thanh tra Thống kê từ vị trí độc lập, được ghép với Pháp chế và Tuyên truyền, thành lập Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê. Mặc dù tổ chức bộ máy của Cơ quan Tổng cục Thống kê gọn nhẹ hơn, nhưng công chức của Vụ này kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau nên hoạt động thanh tra bị hạn chế, kết quả đạt được không cao, có những mặt bị giảm sút.

(2) Việc sáp nhập 2 hoặc 3 Chi cục Thống kê cấp huyện theo đơn vị hành chính, thành lập Chi cục Thống kê khu vực không phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền 4 cấp ở nước ta hiện nay. Trong mô hình này, cấp uỷ, chính quyền cấp huyện có vai trò rất lớn trong chỉ đạo, quản lý, điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp huyện. Do vậy, Chi cục Thống kê khu vực cùng một lúc phải đáp ứng đồng thời nhu cầu thông tin thống kê kinh tế - xã hội của các địa bàn cấp huyện khác nhau, phục vụ lãnh đạo 2-3 đơn vị cấp huyện, gây áp lực rất lớn đối với công chức thống kê; thậm chí còn bất cập. Đó là chưa kể những khó khăn khác về bố trí trụ sở làm việc; tổ chức hội họp chuyên môn; sinh hoạt Đảng và tham gia các tổ chức chính trị, xã hội khác. Thực tế này cho thấy, việc thành lập Chi cục Thống kê khu vực tuy có giảm được đầu mối, nhưng chưa đạt mục tiêu hiệu lực, hiệu quả đề ra.

(3) Tổ chức bộ máy thống kê tại một số bộ, ngành chưa được quan tâm đúng mức. Theo số liệu của Bộ Nội vụ, đến nay vẫn còn 11/23 bộ, ngành chưa thành lập Tổ chức Thống kê theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 85/2017/NĐ-CP ngày 29/07/2017 của Chính phủ. Hiện nay, việc tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy thống kê bộ, ngành càng gặp khó khăn do tiêu chí thành lập phòng và tổ chức tương đương phòng thuộc cục trực thuộc bộ phải bố trí từ 7 biên chế trở lên theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ.

##### b) Thực trạng nguồn nhân lực

Ngành Thống kê nước ta trải qua 77 năm xây dựng và phát triển; trong đó có những năm đổi mới và hội nhập quốc tế về thống kê vừa qua nên đã tạo lập được đội ngũ nhân lực thống kê khá đông đảo. Theo số liệu tổng hợp chưa đầy đủ, tại thời điểm 31/12/2022, cả nước có 20.421 công chức, viên chức làm công tác thống kê chuyên trách và kiêm nhiệm tại các cơ quan nhà nước, bao gồm: Hệ thống thống kê tập trung 5.178 công chức, viên chức, chuyên trách (4.886 công chức và 292 viên chức); Thống kê bộ, ngành 249 người (143 chuyên trách và 106 kiêm nhiệm); Thống kê sở, ban, ngành cấp tỉnh 4.009 công chức, viên chức kiêm nhiệm (2.846 công chức và 1.163 viên chức); UBND cấp xã 10.985 công chức kiêm nhiệm. Ngoài ra, còn có những người làm công tác thống; cơ quan, đơn vị nhà nước khác và bộ phận những người làm thống kê ngoài thống kê nhà nước.

Chất lượng nhân lực thống kê từng bước được nâng lên. Hiện nay, hầu hết công chức, viên chức thống kê đều có trình độ đại học và trên đại học. Đến cuối năm 2022, trong Hệ thống thống kê tập trung, 78,89% công chức, viên chức trình độ đại học; 16,22% thạc sĩ; 0,26% tiến sĩ; chỉ có 4,63% trình độ cao đẳng, trung cấp và trình độ khác. Tất cả công chức, viên chức thống kê chuyên trách và kiêm nhiệm tại các bộ, ngành đều có trình độ đại học và trên đại học; trong đó, thạc sĩ chiếm 63,86%; đại học 36,14%. Trong tổng số 4.009 người làm công tác thống kê kiêm nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, 71,94% trình độ đại học; 23,25% thạc sĩ; chỉ có 2,49% cao đẳng và 2,32% trình độ khác. Trong tổng số 10.985 công chức cấp xã kiêm nhiệm công tác thống kê, 73,29% đại học; 21,79% thạc sĩ; 4,92% cao đẳng và 10,67% trình độ khác. Tính chung, các cơ quan thống kê nêu trên có 14 tiến sĩ, chiếm 0,07% trong tổng số 20.421 công chức, viên chức; 4.024 thạc sĩ, chiếm 19,70%; 14.401 đại học, chiếm 70,52%; 686 cao đẳng, chiếm 3,36%; 1.296 trình độ khác, chiếm 6,35%.

**Biểu tổng hợp trình độ chuyên môn kỹ thuật**

**của công chức, viên chức thống kê tại thời điểm 31/12/2022**

*Người*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **TỔNG SỐ** | **Chia ra** | | | | |
| Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng | Trình độ khác |
| **TỔNG SỐ** | **20.421** | **14** | **4.024** | **14.401** | **686** | **1.296** |
| - Hệ thống thống kê tập trung | 5.178 | 14 | 770 | 4.152 | 98 | 144 |
| - Thống kê bộ, ngành | 249 | - | 159 | 90 | - | - |
| - Thống kê sở, ban, ngành cấp tỉnh | 4.009 | - | 932 | 2.884 | 100 | 93 |
| - Thống kê cấp xã | 10.985 | - | 2.163 | 7.275 | 488 | 1.059 |

Kết quả đạt được trong việc tuyển dụng, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực thống kê những năm vừa qua đã đóng góp quan trọng vào việc tăng cường năng lực thống kê quốc gia của nước ta. Để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động thống kê nói chung và nguồn nhân lực thống kê nói riêng, cần tập trung khắc phục những hạn chế nổi bật sau đây:

(1) Thống kê là nghiệp vụ chuyên ngành sâu, đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao; nhưng trên thực tế, người làm việc trong lĩnh vực thống kê khá vất vả và thường có thu nhập thực tế thấp nên thiếu hấp dẫn. Trong những năm vừa qua, việc tuyển dụng ngày càng khó khăn, nhân lực thống kê luôn trong tình trạng thiếu hụt. Năm 2021 và 2022, hệ thống thống kê tập trung được giao 5.460 biên chế; nhưng số công chức, viên chức thực tế năm 2021 chỉ có 4.934 người, bằng 90,37% chỉ tiêu được giao; năm 2022 giảm xuống còn 4.834 người, bằng 88,53%. Đối với Thống kê bộ, ngành và nhân lực thống kê của các cơ quan, tổ chức khác, việc tuyển dụng, bố trí, sắp xếp còn gặp nhiều trở ngại hơn. Trước hết, một số lãnh đạo, nhất là người đứng đầu chưa thực sự quan tâm tăng cường nguồn nhân lực thống kê. Đồng thời, đối tượng tham gia tuyển dụng, bố trí việc làm cũng không sẵn sàng chấp nhận vị trí việc làm thống kê, không ít trường hợp thống kê bộ, ngành né tránh chức danh thống kê chuyên trách, cho dù được hưởng phụ cấp theo nghề thống kê.

(2) Chất lượng nhân lực thống kê tuy đã được nâng lên, nhưng còn có một số hạn chế, biểu hiện rõ trên 3 mặt. *Một là*, số người kiêm nhiệm thống kê chiếm tỷ lệ cao (Thống kê bộ, ngành chiếm 42,57%; Thống kê sở, ban, ngành cấp tỉnh và Thống kê xã chiếm 100%). *Hai là*, số người được đào tạo chuyên ngành Thống kê chiếm tỷ lệ thấp (Trong Hệ thống thống kê tập trung, tỷ lệ này tại thời điểm 31/12/2022 và 15/6/2023 lần lượt là 19,80% và 19,74%). *Ba là*, trình độ đào tạo chuyên môn kỹ thuật tương đối cao, nhưng chủ yếu là các chuyên ngành ngoài thống kê (Trong Hệ thống thống kê tập trung, giữa năm 2022 chỉ có 7/14 tiến sĩ; 107/770 thạc sĩ, 794/4.095 đại học được đào tạo chuyên ngành Thống kê).

(3) Việc đánh giá thực trạng nguồn nhân lực của toàn bộ Hệ thống thống kê quốc gia chưa thực sự đầy đủ. Đến nay, chưa có tài liệu điều tra, khảo sát thực trạng nguồn nhân lực thống kê ngoài thống kê nhà nước. Do vậy, chưa có cơ sở đánh giá kết quả đạt được cũng như những hạn chế, bất cập trong hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước nói chung và nhân lực thống kê nói riêng của khu vực này.

Thực trạng về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực thống kê quốc gia của nước ta hiện nay cho thấy, có sự đan xen giữa kết quả đạt được và hạn chế đang tồn tại. Trên đường phát triển hướng tới những năm tiếp theo, trong các lĩnh vực này vừa có thuận lợi; vừa có khó khăn, thách thức. Do vậy, yêu cầu xây dựng Đề án Tăng cường năng lực thống kê quốc gia nhằm tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy; bảo đảm đủ về số lượng, đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thống kê càng có ý nghĩa thiết thực.

### 1.3. Căn cứ pháp lý trong lĩnh vực thống kê xây dựng Đề án

(1) Luật Thống kê số 89/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Luật số 01/2021/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê;

(2) Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

(3) Nghị định số 85/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của Hệ thống tổ chức thống kê tập trung và Thống kê bộ, cơ quan ngang bộ;

(4) Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

(5) Chỉ thị số 7/CT-TTg ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác thống kê nhà nước.

## II. PHẠM VI, QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

### 2.1. Phạm vi của Đề án

Hiểu một cách khái quát, năng lực thống kê là khả năng sản xuất thông tin thống kê, đáp ứng nhu cầu của các đối tượng sử dụng. Khái niệm này cho thấy, năng lực thống kê của một quốc gia cũng như của một cơ quan, tổ chức thống kê có thể được đo lường theo từng nhóm yếu tố riêng biệt hoặc đo lường đồng thời cả 3 nhóm yếu tố: (i) Các yếu tố nguồn lực đầu vào; (ii) Các yếu tố phương pháp thống kê và sản phẩm thông tin thống kê đầu ra; (iii) Các yếu tố kết quả cuối cùng, đo lường qua mức độ đáp ứng nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê đã sản xuất ra.

Ở nước ta, trong những năm vừa qua, nhất là trong những năm gần đây, Tổng cục Thống kê đã chủ trì; phối hợp chặt chẽ với Thống kê bộ, ngành, địa phương xây dựng nhiều đề án liên quan đến các yếu tố tăng cường năng lực thống kê quốc gia, được cấp có thẩm quyền phê duyệt như:

- Đề án Đổi mới đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê, ban hành theo Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 02/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Đề án Chính sách phổ biến thông tin thống kê nhà nước, ban hành theo Quyết định số 34/2013/QĐ-TTg ngày 04/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

- Đề án Đổi mới Quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trong nước trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ban hành theo Quyết định số 715/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Đề án Thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát, ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 01/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ;

- Đề án Ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong Hệ thống thống kê nhà nước giai đoạn 2017 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, ban hành theo Quyết định số 501/QĐ -TTg ngày 10/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Đề án Danh mục Chỉ tiêu thống kê quốc gia, công bố trong Luật số 01/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật thống kê.

Trong khuôn khổ chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 có 3 Đề án: (i) Tăng cường năng lực thống kê quốc gia; (ii) Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; (iii) Tư liệu hóa và chuyển đổi số trong Hệ thống thống kê quốc gia. Hai đề án (ii) và (iii) đang trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành. Để không trùng chéo, gọn nhẹ, thiết thực và hiệu quả, trong Đề án (i) này, Tổng cục thống kê thống nhất và Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án với Thống kê các bộ, ngành, địa phương tập trung vào các yếu tố đầu vào cấu thành năng lực quốc gia là tổ chức bộ máy và nhân lực thống kê. Đề án được cụ thể hoá với tiêu đề: “*Tăng cường năng lực thống kê quốc gia về tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực thống kê*”.

### 2.2. Quan điểm xây dựng Đề án

(1) Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực tiễn của đất nước, thực trạng năng lực thống kê quốc gia của nước ta hiện nay và yêu cầu phát triển trong những năm tới. Phù hợp với tiêu chuẩn thống kê quốc tế về đánh giá, đo lường năng lực thống kê của quốc gia;

(2) Bảo đảm tính kế thừa và tính hệ thống; phát huy kết quả đạt được, khắc phục, giảm thiểu hạn chế, bất cập; phát huy hơn nữa vị trí, vai trò quan trọng của Hệ thống thống kê nhà nước; đồng thời có tính tới sự hình thành và xu hướng phát triển của thống kê ngoài thống kê nhà nước;

(3) Có tính khả thi, tính bền vững và tính hiệu quả; được cụ thể hoá bằng các chương trình hành động; được thực hiện bằng các giải pháp đồng bộ về môi trường pháp lý, nguồn nhân lực, vật lực, tài lực và các điều kiện khác. Thường xuyên tổng kết, đánh giá, cập nhật lý luận và thực tiễn để kịp thời bổ sung, hoàn thiện.

### 2.3. Mục tiêu xây dựng Đề án

#### 2.3.1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường năng lực thống kê quốc gia theo hướng: (i) tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy; (ii) bảo đảm nguồn nhân lực thống kê đủ về số lượng, có cơ cấu hợp lý, có tính chuyên nghiệp và chất lượng ngày càng cao. Góp phần quan trọng nâng cao khả năng sản xuất thông tin thống kê kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo của Đảng; sự chỉ đạo, quản lý, điều hành chính sách vĩ mô của Nhà nước và đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

#### 2.3.2. Mục tiêu cụ thể

##### a) Về tổ chức bộ máy

(1) Đến năm 2025 hoàn thiện tổ chức bộ máy của Hệ thống thống kê tập trung, đặc biệt là Tổ chức thống kê cấp huyện;

(2) Đến năm 2026 hoàn thành các thủ tục pháp lý thành lập trường Đại học Thống kê trực thuộc Tổng cục Thống kê;

(3) Kiện toàn tổ chức thống kê bộ, ngành. Nâng số bộ, ngành có Tổ chức thống kê từ 12/23 bộ ngành hiện nay, lên 15/23 bộ, ngành năm 2025 và 23/23 bộ, ngành năm 2030.

##### b) Về phát triển nguồn nhân lực thống kê

(1) Cơ cấu lại nguồn nhân lực thống kê, nâng tỷ lệ người được đào tạo chuyên ngành Thống kê của Hệ thống thống kê tập trung từ mức gần 20% hiện nay, lên 25% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030; tỷ lệ công chức, viên chức thống kê chuyên trách của bộ, ngành từ trên 57% hiện nay lên 60% năm 2025 và 65% năm 2030;

(2) Năm 2026-2030 hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút tạo nguồn nhân lực thống kê chất lượng cao; sử dụng nguồn nhân lực tại chỗ đối với địa bàn khó khăn và xây dựng đội ngũ cộng tác viên thống kê. Đồng thời, thí điểm đưa công chức, viên chức thống kê của Hệ thống thống kê tập trung biệt phái có thời hạn làm thống kê chuyên trách tại một số bộ, ngành.

(3) Năm 2025, tất cả công chức, viên chức của hệ thống thống kê tập trung đều có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thống kê; tỷ lệ này của Thống kê bộ, ngành là 30%.

(4) Năm 2030, tỷ lệ người làm công tác thống kê tại các bộ ngành; sở, ban ngành cấp tỉnh; cơ quan chuyên môn cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thống kê đạt 60%.

## III. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

### 3.1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy

#### 3.1.1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy Cơ quan Tổng cục Thống kê

Trong 3 năm 2019-2022, Tổng cục Thống kê đã triển khai quyết liệt Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tổ chức bộ máy của Cơ quan Tổng cục Thống kê đã gọn nhẹ, hiệu lực, hiệu quả hơn. Số đơn vị hành chính (Vụ và tương đương) giảm từ 16 đơn vị xuống 15 đơn vị; số đơn vị sự nghiệp giảm từ 9 đơn vị xuống 5 đơn vị. Phát huy kết quả đạt được, cần tiếp tục hoàn thiện, tổ chức bộ máy với nội dung quan trọng là thành lập Thanh tra Tổng cục Thống kê nhằm nâng cao hiệu quả thanh tra nhà nước đối với hoạt động thống kê.

Trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan Tổng cục Thống kê vừa qua, công tác thanh tra vẫn đặt trong Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 65/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê là đơn vị hành chính thuộc Tổng cục Thống kê, có chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác pháp chế, tuyên truyền và thanh tra chuyên ngành; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Mô hình tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê nêu trên ngày càng bộc lộ rõ nhiều hạn chế, bất cập so với mô hình tổ chức riêng công tác thanh tra trước đây. Với biên chế 12 công chức hiện nay, Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau (Pháp chế, Thanh tra và Tuyên truyền). Do đó, công tác thanh tra bị ảnh hưởng rất lớn, có những mặt giảm sút. Để tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra thống kê, cần lập lại mô hình tổ chức Thanh tra Thống kê trước đây (quy định trong Nghị định số 93/2007/NĐ-CP ngày 04/6/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Tuy nhiên, để duy trì và phát huy kết quả đạt được trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan Tổng cục Thống kê những năm vừa qua; Đồng thời không làm tăng số đơn vị hành chính thuộc Cơ quan Tổng cục Thống kê, tổ chức Thanh tra Tổng cục Thống kê sẽ được thành lập trên cơ sở Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê hiện nay. Công tác pháp chế được bố trí ở Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê; công tác truyền thông bố trí tại Văn phòng Tổng cục Thống kê. Việc sắp xếp công tác pháp chế và công tác tuyên truyền tại hai đơn vị mới cũng sẽ phù hợp và hiệu quả hơn.

#### 3.1.2. Củng cố tổ chức bộ máy Cục Thống kê cấp tỉnh

Tổ chức bộ máy Cục Thống kê cấp tỉnh đã được sắp xếp thống nhất theo mô hình 5 phòng, gồm: Phòng Thống kê tổng hợp; Phòng Thống kê kinh tế; Phòng Thống kê xã hội; Phòng Thu thập thông tin thống kê và Phòng Tổ chức - Hành chính. Mô hình tổ chức bộ máy này đang đi vào hoạt động ổn định, ngày càng phát huy hiệu lực, hiệu quả. Tuy nhiên, số lãnh đạo Cục và số biên chế công chức của các phòng chưa được chuẩn hoá, chủ yếu bố trí theo nguồn nhân lực hiện có nên cần tiếp tục củng cố, hoàn thiện.

Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; trong đó có việc thành lập Thanh tra Tổng cục Thống kê. Khi quyết định được ban hành, nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sẽ nặng nề hơn. Tuy nhiên, để tổ chức bộ máy tinh gọn, Cục Thống kê không thành lập phòng hoặc Tổ chức tương đương đảm nhận nhiệm vụ thanh tra; công chức chuyên trách thanh tra thống kê sẽ bố trí trong Phòng thống kê Tổng hợp như mô hình đã từng tồn tại nhiều năm trước đây.

#### 3.1.3. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy Thống kê cấp huyện

Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của việc tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của Hệ thống thống kê tập trung. Sau nhiều năm đi tìm và áp dụng mô hình tổ chức thống kê cấp huyện, đến nay vẫn chưa có được mô hình thực sự phù hợp, hiệu lực, hiệu quả.

Ngày 24/8/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Điểm b khoản 2 Điều 3 Quyết định này quy định mô hình tổ chức bộ máy Thống kê cấp huyện là *Chi cục Thống kê* trực thuộc Cục Thống kê cấp tỉnh. Để tổ chức bộ máy Thống kê cấp huyện gọn nhẹ hơn, ngày 18/3/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg thay thế Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg.

Theo Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg, tổ chức bộ máy Thống kê cấp huyện bao gồm 2 mô hình: (i) Chi cục Thống kê tại các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có quy mô dân số từ 250 nghìn người trở lên và số cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp từ 10 nghìn cơ sở trở lên; (ii) Chi cục Thống kê khu vực, được thành lập trên cơ sở sáp nhập 2 hoặc 3 đơn vị cấp huyện có quy mô dân số và số cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp, không đạt mức quy định.

Thực hiện chủ trương thành lập Chi cục Thống kê khu vực, Tổng cục Thống kê đã khẩn trương sáp nhập một số Chi cục Thống kê cấp huyện. Đến ngày 01/10/2022, trên địa bàn cấp huyện của cả nước đã thành lập 131 Chi cục Thống kê khu vực. Sau một thời gian vận hành mô hình tổ chức Chi cục Thống kê theo đơn vị hành chính cấp huyện và Chi cục Thống kê khu vực cho thấy cả hai mô hình này có mặt hạn chế. Cụ thể như sau:

(1) Đối với mô hình tổ chức bộ máy Chi cục Thống kê theo đơn vị hành chính cấp huyện đã phát sinh những vấn đề không phù hợp với quy định hiện hành. Khoản 1 Điều 186 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ quy định 3 tiêu chí thành lập Chi cục thuộc Cục thuộc bộ; trong đó có tiêu chí “khối lượng công việc yêu cầu cần phải bố trí từ 15 biên chế công chức trở lên”. Trong khi đó, bình quân mỗi Chi cục Thống kê cấp huyện hiện nay chỉ có 5,65 biên chế công chức. Nếu tiếp tục áp dụng thêm tiêu chí về số lượng công chức biên chế này thì còn nhiều Chi cục Thống kê cấp huyện sẽ tiếp tục sáp nhập, thành lập Chi cục Thống kê khu vực.

(2) Mô hình tổ chức bộ máy Chi cục Thống kê khu vực phát huy hiệu quả tích cực đối với sự chỉ đạo, quản lý theo ngành dọc của Hệ thống Thống kê tập trung; nhưng không phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy hành chính 4 cấp của nước ta; trong đó cấp huyện có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng. Với biên chế 7-9 công chức, Chi cục Thống kê khu vực đồng thời chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của 2 hoặc 3 cấp uỷ, chính quyền cấp huyện. Các sản phẩm thông tin thống kê như Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội; Kết quả điều tra thống kê; biên soạn Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện... đều phải tách theo đơn vị hành chính cấp huyện. Do vậy, khối lượng công việc chuyên môn thường phải gấp 3-4 lần trước đây nên nhiều trường hợp thông tin thống kê kinh tế - xã hội phục vụ lãnh đạo cấp huyện và cung cấp cho các đối tượng khác không kịp thời. Đó là chưa kể những bất cập về sinh hoạt Đảng, đoàn thể; phối hợp công tác với các cơ quan chuyên môn của các huyện; bố trí trụ sở làm việc và những hạn chế khác.

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quản lý tổ chức bộ máy của Hệ thống Thống kê tập trung, Tổng cục Thống kê đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản đối với mô hình tổ chức Thống kê cấp huyện của 2 nhóm đối tượng: Lãnh đạo Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân; Lãnh đạo các Phòng chuyên môn thuộc UBND của 286 đơn vị hành chính cấp huyện đang áp dụng mô hình Chi cục Thống kê khu vực. Kết quả thu thập, tổng hợp được như sau:

(1) Có 70,12% ý kiến của lãnh đạo Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân đánh giá mô hình Chi cục Thống kê khu vực đang áp dụng hiện nay không phù hợp vì không đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin thống kê kinh tế -xã hội thuộc địa bàn phục vụ sự chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp uỷ, chính quyền cấp huyện; 88,38% ý kiến của lãnh đạo các Phòng chuyên môn cấp huyện cho rằng tổ chức bộ máy Chi cục Thống kê khu vực không phù hợp vì không đáp ứng được yêu cầu chia sẻ thông tin thống kê kinh tế - xã hội và phối hợp công tác trên địa bàn cấp huyện.

(2) Có 76,8% ý kiến của lãnh đạo Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân và 76,54% ý kiến của Lãnh đạo các Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cho rằng mô hình tổ chức Phòng Thống kê cấp huyện thuộc Cục Thống kê cấp tỉnh là tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả nhất.

Thật ra, mô hình tổ chức Phòng Thống kê cấp huyện thuộc Cục Thống kê theo đơn vị hành chính cấp huyện không hoàn toàn mới lạ vì đã từng áp dụng trong thời gian khá dài, trước khi chuyển sang mô hình Chi cục Thống kê theo Quyết định số 54/QĐ - TTg ngày 24/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Bài học kinh nghiệm thực tiễn khẳng định cần nghiêm túc triển khai ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong Chỉ thị số 7/CT-TTg về tăng cường công tác thống kê nhà nước; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư “ *chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan hoàn thiện, trình Thủ thướng Chính phủ cơ cấu của Hệ thống Thống kê tập trung; trong đó nghiên cứu việc chuyển mô hình Chi cục Thống kê cấp huyện thuộc Cục Thống kê cấp tỉnh hiện nay thành Phòng Thống kê cấp huyện theo đơn vị hành chính cấp huyện*”.

#### 3.1.4. Hoàn thiện tổ chức bộ máy thống kê bộ, ngành

Điều 6 Nghị định số 85/2017/NĐ-CP quy định : Tổ chức thống kê bộ, cơ quan ngang bộ là *Phòng Thống kê thuộc Vụ Kế hoạch tài chính hoặc Tổ chức hành chính khác*. Theo tổng hợp của Bộ Nội vụ, đến nay có 12/23 bộ, ngành đã thành lập Tổ chức Thống kê từ cấp Phòng trở lên; 11/23 bộ, ngành chưa có Tổ chức Thống kê. Chính vì vậy, trong Chỉ thị số 7/CT-TTg ngày 30/5/2022 về việc tăng cường công tác thống kê nhà nước, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ “*chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ* *rà soát, củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy, biên chế của thống kê bộ, ngành để nâng cao hiệu quả của hoạt động thống kê*”.

Tuy nhiên, việc củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy Thống kê bộ, ngành đang gặp một số trở ngại. Ngoài nguyên nhân chủ quan, một số bộ, ngành chưa quan tâm đúng mức và chưa có giải pháp quyết liệt, hiệu quả hoàn thiện Tổ chức Thống kê bộ, ngành; hiện nay, còn gặp thêm trở ngại về tiêu chí biên chế công chức quy định đối với Phòng thuộc cục thuộc bộ. Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ chỉ rõ: “*Khối lượng công việc phải bố trí từ 07 biên chế công chức trở lên*”.

Điều 5 Nghị định số 85/2017/NĐ-CP quy định, Tổ chức thống kê bộ, ngành có 12 nhiệm vụ. Như vậy, khối lượng công việc của Thống kê bộ, ngành khá lớn; nhưng trên thực tế không dễ dàng thực hiện tiêu chí nêu trên vì số công chức định biên được giao thấp; vị trí việc làm công tác thống kê thiếu hấp dẫn và đặc biệt là đang trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế theo chủ trương của Đảng và chỉ đạo của Nhà nước.

Để các bộ, ngành tiếp tục củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy thống kê cần tiến hành một số giải pháp sau đây: *Một là,* có cơ chế đặc thù đối với việc thành lập Tổ chức thống kê bộ, ngành trên cơ sở tính đến thống kê là nghiệp vụ chuyên ngành sâu, công tác chuyên môn phức tạp để bố trí số công chức đủ lớn; *Hai là*, tính đến khó khăn về biên chế của bộ, ngành và yêu cầu bức thiết của việc củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy thống kê, cho phép tạm thời bố trí số công chức trong Tổ chức thống kê bộ, ngành mức cao nhất, có thể nhằm bảo đảm tính thực tiễn và khả thi; *Ba là*, thực hiện mô hình thống kê bộ, ngành gồm 2 nhóm: (i) Nhóm công chức thống kê thuộc biên chế quỹ lương của bộ, ngành; (ii) Nhóm công chức thống kê thuộc biên chế quỹ lương của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), được biệt phái làm việc có thời hạn tại Tổ chức thống kê bộ, ngành.

#### 3.1.5. Hướng dẫn, hỗ trợ và tăng cường quản lý nhà nước về thống kê đối với các Tổ chức thống kê ngoài thống kê nhà nước

Điều 67 Luật Thống kê quy định phạm vi hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước, gồm: (1) Thu thập, xử lý, tổng hợp, phân tích, dự báo thông tin thống kê phục vụ nghiên cứu, sản xuất kinh doanh và nhu cầu hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân hoặc tổ chức, cá nhân khác; (2) Thực hiện hoạt động dịch vụ thống kê.

Trong những năm vừa qua, nhiều tập đoàn, tổng công ty , doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ khác ngoài nhà nước phát triển nhanh chóng. Đến nay đã có trên 450 nghìn cơ sở. Một số cơ sở có quy mô sản xuất kinh doanh lớn, phạm vi hoạt động rộng đã thành lập Tổ chức thống kê. Tuy chưa đánh giá đầy đủ, chính xác về số lượng cũng như hình thức tổ chức, nhưng có thể khái quát 2 dạng chủ yếu:

*(1) Một là,* Tổ chức thống kê thuộc các tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh, dịch vụ ngoài nhà nước, tiến hành các hoạt động thống kê chủ yếu phục vụ yêu cầu của tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị. Đồng thời, có thể đáp ứng nhu cầu hợp pháp, chính đáng của các tổ chức, đơn vị, cá nhân khác dưới hình thức dịch vụ thông tin thống kê;

*(2) Hai là*, Tổ chức Thống kê ngoài thống kê nhà nước, chuyên hoạt động trong lĩnh vực thống kê như điều tra thống kê, cung cấp, phổ biến thông tin thống kê và các hoạt động thống kê khác dưới hình thức dịch vụ. Các hoạt động dịch vụ thống kê này được tiến hành trên nguyên tắc tự nguyện, thỏa thuận giữa các tổ chức, đơn vị, cá nhân theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Thống kê và các quy định khác của pháp luật.

Như vậy, sự tổn tại và phát triển của Tổ chức thống kê ngoài nhà nước là một tất yếu khách quan, nhưng chủ yếu hình thành tự phát. Luật Thống kê và các văn bản pháp lý khác trong lĩnh vực Thống kê cần có những quy định nhằm hướng dẫn, hỗ trợ và tăng cường quản lý nhà nước về thống kê đối với các Tổ chức thống kê ngoài thống kê nhà nước, góp phần hoàn thiện tổ chức bộ máy Hệ thống thống kê quốc gia.

### 3.2. Bố trí, sắp xếp và cơ cấu lại nguồn nhân lực

#### 3.2.1. Bố trí, sắp xếp và cơ cấu lại nguồn nhân lực của Hệ thống thống kê tập trung

Thực hiện chủ trương tinh giản biên chế đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức năm 2021, giảm tối thiểu 10% so với năm 2015 theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, trong những năm 2016-2020, Hệ thống thống kê tập trung đã tinh giản 630 biên chế công chức và 54 biên chế viên chức; tương ứng giảm 10,59% so với chỉ tiêu được giao năm 2015.

Hiện nay, Tổng cục Thống kê đang tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế giai đoạn 2022-2026; trong đó có nhiệm vụ tiếp tục tinh giản biên chế công chức ít nhất 5% và biên chế viên chức giảm ít nhất 10%. Khoản 5, Điều 3, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức đã đề ra nguyên tắc “*Gắn tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức trong các cơ quan, tổ chức*”. Do vậy, trong những năm tới công tác bố trí, sắp xếp và cơ cấu lại nguồn nhân lực thống kê của Hệ thống thống kê tập trung cần tập trung vào những nội dung chủ yếu sau đây:

(1) Từng bước nâng cao tỷ lệ nhân lực được đào tạo chuyên ngành thống kê, từ gần 20% hiện nay lên 25% năm 2025 và đạt 35% vào năm 2030;

(2) Nâng cao tỷ lệ sử dụng nguồn nhân lực tại chỗ thuộc địa bàn vùng núi, vùng sâu, vùng xa; đặc biệt là trong cơ cấu công chức Phòng thống kê cấp huyện;

(3) Xây dựng đội ngũ điều tra viên, cộng tác viên ổn định và chuyên nghiệp, nhằm hỗ trợ đội ngũ công chức, viên chức tiến hành các cuộc điều tra thống kê; thu tập thông tin thống kê qua khai thác hồ sơ hành chính; phổ biên thông tin thống kê; tuyên truyền, phổ biến các hoạt động thống kê và tham gia các hoạt động thống kê thường xuyên hoặc đột xuất khác.

#### 3.2.2. Bố trí, sắp xếp và cơ cấu lại nguồn nhân lực Thống kê bộ, ngành

Trong những năm vừa qua, việc bố trí, sắp xếp nhân lực thống kê của các bộ, ngành đã có những tiến bộ quan trọng; nhưng vẫn tồn tại không ít hạn chế, bất cập. Công chức, viên chức thống kê của nhiều bộ, ngành thiếu về số lượng và chưa đáp ứng được yêu cầu về nghiệp vụ chuyên ngành Thống kê. Công chức chuyên trách thống kê chiếm tỷ lệ không cao và không ổn định, thường xuyên bị xáo trộn; gây khó khăn cho công tác bố trí việc làm và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê. Công chức kiêm nhiệm thống kê thường phải đảm nhận nhiều công việc thuộc các lĩnh vực khác nhau nên không tập trung nhiều cho công tác thống kê. Do vậy, công tác bố trí, sắp xếp và cơ cấu lại nguồn nhân lực thống kê bộ, ngành những năm tới cần tiến hành những nội dung thiết thực và khả thi sau đây:

(1) Bố trí đủ số lượng, bảo đảm chất lượng công chức, viên chức thống kê tương xứng với khối lượng công tác thống kê của bộ, ngành; đặc biệt là đối với những bộ, ngành chưa thành lập tổ chức thống kê.

(2) Quan tâm thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề và những ưu đãi khác, góp phần đưa tỷ lệ công chức chuyên trách thống kê bộ, ngành từ trên 57% năm 2022, lên 60% năm 2025 và trên 65% vào năm 2030;

(3) Chủ động hợp tác, phối hợp với Tổng cục Thống kê để nhận sự hỗ trợ về nguồn nhân lực thống kê; trong đó có việc sử dụng công chức thống kê biệt phái có thời hạn của Tổng cục Thống kê làm việc tại Thống kê bộ, ngành và sử dụng đội ngũ điều tra viên, cộng tác viên thống kê đã được Tổng cục Thống kê xây dựng và đào tạo.

#### 3.2.3. Bố trí, sắp xếp nhân lực thống kê tại các cơ quan, đơn vị khác

(1) Đối với thống kê sở, ban, ngành cấp tỉnh, tại thời điểm 31/12/2022 đã có …. công chức, viên chức thống kê, chủ yếu là kiêm nhiệm; tỷ lệ chuyên trách thống kê chiếm chưa đến 9%. Do vậy, việc bố trí, sắp xếp và cơ cấu lại nguồn nhân lực thống kê thuộc các cơ quan này, cần tập trung nâng cao dần tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách thống kê, đạt trên 10% năm 2025 và khoảng 20% vào năm 2030. Để đạt mục tiêu này, phải tạo lập các điều kiện và cơ chế đãi ngộ có sức hấp dẫn; khuyến khích công chức, viên chức sẵn sàng đảm nhận vị trí chuyên trách thống kê; trong đó có việc “Quan tâm thực hiện Chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức làm công tác thống kê của sở, ban, ngành” đã được Thủ tướng Chính phủ giao cho Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/5/2022.

(2) Đối với thống kê của Uỷ ban nhân dân huyện cũng như tại các cơ quan chuyên môn cấp huyện, hiện nay hầu như không bố trí công chức thống kê. Công tác thống kê chủ yếu tiến hành theo hình thức “ai làm việc gì, thống kê việc đó” nên rất tản mạn. Tuy nhiên, yêu cầu các phòng, ban chuyên môn cấp huyện phải bố trí công chức thống kê là không thực tế; nhưng có thể và cần phải bố trí công chức thống kê tổng hợp chung của Uỷ ban nhân dân cấp huyện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thống kê cấp huyện.

(3) Đối với thống kê cấp xã, tuy khối lượng công tác thống kê khá lớn, nhưng với số lượng công chức hạn chế và đang thực hiện tinh giản biên chế nên cần tiếp tục duy trì công chức Văn phòng - Thống kê hiện có. Mặt khác, có kế hoạch tuyển dụng, sử dụng người am hiểu địa bàn; có kiến thức, kinh nghiệm thống kê và có trình độ nhất định về công nghệ thông tin làm cộng tác viên, hỗ trợ công chức Văn phòng - Thống kê triển khai các cuộc điều tra thống kê và các hoạt động thống kê thu thập thông tin kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp xã.

(4) Đối với hoạt động thống kê của các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp và các tổ chức, đơn vị khác thuộc sở hữu nhà nước và ngoài nhà nước, cần bố trí ít nhất một nhân lực chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thống kê phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh và quản lý của chính tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị; đồng thời thực hiện chế độ báo cáo thống kê và cung cấp thông tin cho các cuộc điều tra thống kê theo quy định của pháp luật.

### 3.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao

#### 3.3.1. Đổi mới, đa dạng hoá hình thức tổ chức, chương trình đào tạo và nguồn giảng dạy

##### a) Đa dạng hoá hình thức tổ chức đào tạo

Điều 29, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quy định: Loại hình tổ chức bồi dưỡng bao gồm: (1) Tập trung; (2) Bán tập trung; (3) Từ xa. Trong thời đại cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, với sự trợ giúp của các ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông cho phép đa dạng hoá hình thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo hướng: Trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

Đối với Hệ thống thống kê tập trung và Thống kê bộ, ngành, việc lựa chọn hình thức tổ chức đào tạo tương đối thuận lợi. Nhưng đối với những cơ quan, đơn vị có quy mô đào tạo không lớn và giảng viên tại chỗ thiếu, việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thống kê cần có sự liên kết giữa các cơ quan, đơn vị để mở các lớp đào tạo. Đồng thời, lựa chọn hình thức tổ chức đào tạo chủ yếu là trực tuyến để phù hợp và thuận lợi, hiệu quả cao. Các cơ quan, đơn vị này bao gồm: Sở, ban, ngành cấp tỉnh; cơ quan chuyên môn cấp huyện; thống kê cấp xã, thống kê của các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước khác và thống kê ngoài thống kê nhà nước.

##### b) Đa dạng hoá chương trình đào tạo

(1) Để chương trình đào tạo thiết thực và hiệu quả, việc xây dựng các chương trình đào tạo phải bảo đảm các yêu cầu có tính nguyên tắc sau đây:

- Phải xây dựng hệ thống các chương trình đào tạo, phù hợp với mục đích đào tạo, đối tượng đào tạo, hình thức tổ chức đào tạo và độ dài thời gian đào tạo. Đồng thời không có sự trùng lặp giữa các chương trình đào tạo và giữa các lần đào tạo cho cùng một đối tượng được đào tạo;

- Nội dung các chương trình đào tạo phải kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn; giải quyết những vấn đề khó khăn, phức tạp trong hoạt động thống kê theo phương pháp luận thống kê và tiêu chuẩn thống kê quốc tế;

- Thường xuyên được bổ sung, cập nhật để tiếp cận với phương pháp nghiệp vụ chuyên môn thống kê tiên tiến, hiện đại và kinh nghiệm thành công của các cơ quan thống kê quốc gia, tổ chức quốc tế. Các chương trình phải được Hội đồng khoa học chuyên ngành hoặc Hội đồng xét duyệt các chương trình xem xét định kỳ, đánh giá mức độ và hiệu quả để kịp thời bổ sung, cập nhật.

(2) Hệ thống các chương trình đào tạo bao gồm:

- Chương trình đào tạo ban đầu đối với người được tuyển dụng từ chuyên ngành đào tạo khác không phải là thống kê và chưa có tín chỉ môn học thống kê. Đây là chương trình đào tạo quan trọng, áp dụng rộng rãi ở nhiều nước châu Âu. Tại Pháp và một số quốc gia khác, những người đào tạo chuyên ngành khác, khi trúng tuyển vào Cơ quan Thống kê Trung ương, bắt buộc phải qua khoá đào tạo 1-2 năm của các cơ sở đào tạo chuyên ngành thống kê; sau đó mới được biên chế chính thức.

- Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê trước khi xét nâng ngạch công chức, viên chức thống kê và xét chuyển từ công chức, viên chức kiêm nhiệm thống kê sang chuyên trách thống kê. Đây là chương trình tương đối ổn định về nội dung và có tính định kỳ về tổ chức các khoá đào tạo. Chương trình này bao gồm nhiều chương trình phù hợp với tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của từng vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức thống kê cụ thể.

- Chương trình đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên kỹ năng và cập nhật nghiệp vụ chuyên ngành thống kê đối với nguồn nhân lực thống kê quốc gia bao gồm: thống kê của Hệ thống thống kê tập trung, Thống kê bộ, ngành; Thống kê sở, ban, ngành cấp tỉnh; Thống kê của Uỷ ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn cấp huyện; Thống kê cấp xã; Thống kê của các doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị khác; trong đó, bao gồm cả nhân lực thống kê ngoài thống kê nhà nước. Do đối tượng bồi dưỡng, đào tạo có phạm vi rất rộng nên nội dung của chương trình phải được cụ thể theo các nhóm đối tượng.

- Ngoài các đối tượng và chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thống kê như trên; cơ quan, đơn vị cần tăng cường hợp tác với cơ quan Thống kê các quốc gia, tổ chức quốc tế tiếp nhận Dự án trợ giúp kỹ thuật; trao đổi các đoàn chuyên gia thực tập khảo sát tiếp thu, cập nhật kinh nghiệm và phương pháp luận thống kê tiên tiến, hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thống kê.

##### c) Đa dạng hoá nguồn giảng viên giảng dạy

Để các chương trình đào tạo phát huy hiệu quả tích cực, cần xây dựng đội ngũ giảng viên từ nhiều nguồn, bao gồm: (i) Người có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ thống kê, kinh nghiệm triển khai các hoạt động thống kê của cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị khác; (ii) Giáo sư, phó giáo sư, giảng viên chuyên ngành Thống kê của các trường Đại học, cao đẳng và các cơ sở đào tạo chuyên ngành Thống kê khác ở trong nước; (iii) Nhà khoa học, chuyên gia thống kê của Cơ quan thống kê các quốc gia, tổ chức quốc tế.

Đội ngũ giảng viên xây dựng với cơ cấu như trên sẽ tạo ra sự hài hoà giữa lý luận và thực tiễn; giữa kiến thức chuyên môn với vận dụng những kiến thức đó triển khai các hoạt động thống kê. Nhiều quốc gia đặc biệt coi trọng sự hợp tác trong đào tạo giữa các Cơ quan, Tổ chức Thống kê với các Cơ sở đào tạo chuyên ngành Thống kê. Hằng năm, giảng viên các cơ sở đào tạo thường bố trí một số tiết giảng dạy các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Thống kê tại các Cơ quan, Tổ chức Thống kê. Đồng thời, người của Cơ quan, Tổ chức Thống kê được lựa chọn giảng dạy tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng của Cơ quan, Tổ chức Thống kê cũng được mời đến thỉnh giảng tại các cơ sở đào tạo. Sự hợp tác này không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ Thống kê, tạo ra sự hứng thú, hấp dẫn đối với học viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng; mà còn góp phần nâng cao trình độ về lý luận và thực tiễn cho giảng viên của các Cơ quan, Tổ chức Thống kê cũng như giảng viên của các Cơ sở đào tạo chuyên ngành Thống kê.

#### 3.3.2. Thu hút, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

Thống kê là nghiệp vụ chuyên môn sâu, để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ngoài việc tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực hiện có, cần khai thác tốt nhân lực thống kê chất lượng cao từ các nguồn khác. Trong đó có nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và cán bộ khoa học trẻ được xác định trong Kết luận số 86-KL/TW ngày 24/01/2014 của Bộ Chính trị và Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

Tuy nhiên, quy mô đào tạo đại học chuyên ngành Thống kê hiện nay không lớn nên số sinh viên tốt nghiệp nói chung và loạt xuất sắc nói riêng không nhiều so với nhu cầu nhân lực thống kê có trình độ đại học ngày càng tăng cao. Số cán bộ khoa học trẻ chuyên ngành Thống kê đang làm việc ngoài ngành Thống kê và ở nước ngoài lại càng hạn chế. Do vậy, phương hướng chủ đạo thu hút, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là tăng quy mô đào tạo nguồn nhân lực thống kê có trình độ đại học và trên đại học với các biện pháp then chốt sau đây:

1. Xây dựng kế hoạch và dự báo nhu cầu nhân lực trình độ đại học và trên đại học chuyên ngành Thống kê trong thời gian 5-10 năm, gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo để có thêm căn cứ xác định quy mô đào tạo trung hạn và dài hạn. Đồng thời , dưới hình thức liên kết, có thể trực tiếp ký Hợp đồng đào tạo và cung cấp sinh viên tốt nghiệp đại học chuyên ngành Thống kê với các Cơ sở đào tạo trung ương.
2. Chủ động đề xuất với các Cơ sở đào tạo chuyên ngành Thống kê đưa sinh viên đến thực tập. Tạo điều kiện thuận lợi và có cơ chế khuyến khích sinh viên tích cực tham gia đóng góp vào các hoạt động thống kê của cơ quan, đơn vị trong thời gian thực tập. Đồng thời tuyên truyền, nâng cao nhận thức nghề nghiệp và gây ấn tượng tốt để khi tốt nghiệp sinh viên sẵn sàng tham gia tuyển chọn vị trí việc làm thống kê tại cơ quan, đơn vị.
3. Khi được tuyển chọn, đặc biệt là đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và những người trong thời gian tập sự phát huy tốt năng lực, có thể giảm thời gian tập sự, được hưởng 100% lương ngay trong thời gian tập sự và những ưu đãi khác.
4. Tăng cường hợp tác với Cơ quan Thống kê quốc gia và tổ chức quốc tế trong hoạt động đào tạo nguồn nhân lực thống kê chất lượng cao. Liên kết với các Cơ sở đào tạo nước ngoài, gửi người đi đào tạo đại học và trên đại học. Đồng thời thu hút sinh viên tố nghiệp đại học và trên đại học chuyên ngành thống kê từ các Cơ sở đào tạo nước ngoài về làm việc tại cơ quan, đơn vị với ưu đãi đặc cách, không cần qua thi tuyển, hưởng 100% lương ngay trong thời gian tập sự và hỗ trợ nhà ở nếu gặp khó khăn.

#### 3.3.3. Thành lập Trường Đại học Thống kê thuộc Tổng cục Thống kê

Trong chỉ thị số 7/CT-TTg ngày 30/5/2022 về việc tăng cường công tác thống kê nhà nước, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu phương án sắp xếp, kiện toàn, nâng cấp 2 Trường Cao đẳng Thống kê bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức, hoạt động và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Trường Cao đẳng Thống kê đã qua 63 năm xây dựng và phát triển; tiền thân là Trường Nghiệp vụ Thống kê, thành lập ngày 20/02/1960; được nâng cấp thành Trường Cao đẳng Thống kê ngày 23/8/2004 theo Quyết định số 4700/QĐ-BGDĐT-TCCB của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và đã được phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch mạng lưới các Trường Đại học giai đoạn 2006-2020. Trường Cao đẳng Thống kê II cũng có lịch sử 47 năm thành lập; tiền thân là Trường Trung học Thống kê II, thành lập ngày 23/8/1976; được nâng cấp thành Trường Cao đẳng Thống kê II ngày 31/3/2015 theo Quyết định số 1069/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Với bề dầy lịch sử phát triển như trên, Trường Cao đẳng Thống kê và Trường Cao đẳng Thống kê II đã xây dựng được đội ngũ giáo viên có trình độ; tích luỹ được kinh nghiệm giảng dạy chuyên ngành Thống kê; cùng với tiềm lực hiện có về cơ sở vật chất ban đầu, cho thấy việc sáp nhập 2 trường sẽ hội tụ đủ điều kiện nâng cấp thành Trường Đại học Thống kê, gồm 2 cơ sở, đặt tại 2 Trường Cao đẳng Thống kê hiện nay.

Việc sáp nhập, nâng cấp 2 Trường Cao đẳng Thống kê, thành lập Trường Đại học Thống kê không chỉ có tính khả thi cao; mà còn đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần từng bước giảm thiểu tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng nguồn nhân lực thống kê có trình độ đại học đã và đang tồn tại.

Hiện nay, cả nước có 237 Trường Đại học, nhưng đào tạo chuyên ngành Thống kê chủ yếu ở 4 trường: Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội; Đại học Huế; Đại học Kinh tế Đà Nẵng và Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh. Số sinh viên chuyên ngành Thống kê tốt nghiệp hằng năm khoảng 300 - 400 người, chiếm 0,2% tổng số sinh viên tốt nghiệp của 4 trường này. Vì nhiều nguyên nhân khác nhau, một bộ phận đáng kể sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Thống kê tìm vị trí việc làm tại các lĩnh vực khác. Số còn lại thấp xa so với nhu cầu tuyển dụng nhân lực thống kê trình độ đại học của Tổng cục Thống kê; Thống kê bộ, ngành; Thống kê sở, ban, ngành của 63 UBND cấp tỉnh; Thống kê của Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn thuộc 705 Đơn vị hành chính cấp huyện, 10.985 UBND cấp xã; 5000 tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp và các tổ chức, đơn vị khác trên phạm vi cả nước. Đối với cơ quan Tổng cục Thống kê, việc sáp nhập Trường Cao đẳng Thống kê và Trường Cao đẳng Thống kê II, thành lập trường Đại học Thống kê sẽ tinh gọn hơn do tiếp tục giảm thêm một đơn vị sự nghiệp; đồng thời có thể chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển nguồn nhân lực thống kê chất lượng cao.

## IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

### 4.1. Khảo sát, đánh giá đầy đủ thực trạng tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực của Hệ thống thống kê quốc gia cả nước ta hiện nay

Để có căn cứ xây dựng Đề án Tăng cường năng lực thống kê quốc gia về tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực thống kê, Tổng cục Thống kê và Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án đã phối hợp với Thống kê các bộ, ngành, địa phương thu thập thông tin thống kê đánh giá thực trạng hoạt động thống kê tại các cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, do hoạt động thống kê quốc gia bao phủ trên diện rộng và thời gian hạn hẹp nên chưa thu thập được đầy đủ thông tin.

Trên cơ sở thông tin thống kê thu thập, tổng hợp được, việc đánh giá thực trạng tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chủ yếu phản ánh kết quả đạt được và những hạn chế, bất cập của thống kê nhà nước; chưa có đánh giá thống kê ngoài thống kê nhà nước. Trong hoạt động thống kê nhà nước, việc đánh giá thực trạng cũng chưa thực sự đầy đủ. Số lượng, cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực thống kê chưa có sự thống nhất; đặc biệt là thiếu thông tin thống kê phản ánh nguồn nhân lực của một số cơ quan, đơn vị như: nhân lực làm Thống kê của các cơ quan chuyên môn cấp huyện, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan, đơn vị nhà nước khác.

Quá trình đổi mới, thực hành dân chủ hoá đời sống kinh tế - xã hội ở nước ta trong những năm vừa qua đã giải phóng sức sản xuất, làm xuất hiện ngày càng nhiều với tốc độ ngày càng nhanh các nghề mới, loại hình sở hữu mới, cơ sở mới và hoạt động sản xuất kinh doanh mới. Quá trình này đã thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, quy mô của nền kinh tế không ngừng tăng lên; đồng thời cũng mở rộng phạm vi hoạt động của Hệ thống thống kê quốc gia; trong đó có thống kê ngoài thống kê nhà nước. Tuy nhiên đến nay chưa có tài liệu đánh giá thực trạng hoạt động của thống kê ngoài nhà nước.

Để có thêm căn cứ triển khai các chương trình hoạt động của Đề án, cần tiến hành khảo sát, đánh giá đầy đủ thực trạng tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực thống kê nhà nước và thống kê ngoài thống kê nhà nước. Trong trường hợp cần thiết, có thể tiến hành cuộc điều tra thống kê đối với các hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước.

### 4.2. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động thống kê và vị trí việc làm trong lĩnh vực Thống kê

Thống kê có vị trí quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội của tất cả các quốc gia, cũng như trên phạm vi toàn cầu. Từ yêu cầu của thực tiễn, chỉ sau 9 tháng kể từ ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, ngày 06/5/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 61/SL thành lập Bộ Quốc dân kinh tế; trong đó có Nha Thống kê với chức năng, nhiệm vụ: (i) Sưu tầm, thu thập những tài liệu và những con số có liên quan đến vấn đề xã hội, kinh tế và văn hoá; (ii) Xây dựng sách thống kê; (iii) Kiểm soát công việc của những Công ty Bảo hiểm Việt Nam và nước ngoài. Trải qua 77 năm xây dựng và phát triển, ngành Thống kê ngày càng khẳng định đóng góp quan trọng trong việc sản xuất thông tin thống kê kinh tế - xã hội, phục vụ Đảng, Nhà nước và đáp ứng nhu cầu sử dụng của các đối tượng khác.

Tuy nhiên, nhận thức về vai trò, vị trí của hoạt động thống kê vẫn còn có những hạn chế. Một số lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến việc xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực thống kê. Trong khi nguồn nhân lực thống kê chất lượng cao đang thiếu hụt; quan hệ cung, cầu mất cân đối nghiêm trọng do thiếu nguồn cung thì không ít người được đào tạo chuyên ngành Thống kê trình độ đại học và trên đại học ra trường lại cố gắng tìm việc làm ở những ngành nghề khác. Một trong những nguyên nhân dẫn tới nguồn nhân lực thống kê của bộ, ngành; sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị khác có tỷ lệ kiêm nhiệm cao là do tình trạng không sẵn sàng nhận vị trí việc làm thống kê.

Trong Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/5/2022 về việc tăng cường công tác thống kê nhà nước, Thủ tướng Chính phủ đã nhận định: “Nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác thống kê còn thấp; nhận thức về công tác thống kê của người đứng đầu các cấp chính quyền chưa được coi trọng, chưa đúng tầm”. Do vậy, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo: Đề khắc phục những hạn chế, tồn tại nêu trên và tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác thống kê nhà nước, bảo đảm thông tin thống kê đầy đủ, toàn diện, khách quan, trung thực, chính xác, kịp thời, thường xuyên, liên tục, cần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác thống kê trong toàn bộ hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu ở các cấp chính quyền địa phương.

### 4.3. Bổ sung, hoàn thiện môi trường pháp lý thực hiện Đề án

Hoàn thiện môi trường pháp lý là một trong những yếu tố quyết định đối với hoàn thiện tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực thống kê. Trong những năm vừa qua, nhiều văn bản pháp lý quan trọng trong lĩnh vực thống kê đã được Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ban hành như: Luật số 01/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều và phụ lục danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê; Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư và nhiều văn bản pháp lý khác.

Để tạo môi trường pháp lý hoàn thiện tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực, trong thời gian tới cần tập trung vào những vấn đề chủ yếu sau: (i) Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật Thống kê 2015 và Luật số 01/2021/QH15 ngày 12/11/2021. Trên cơ sở đó, trình Quốc hội xem xét, ban hành Luật Thống kê 2026; (ii) Trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức Thống kê tập trung và Thống kê bộ, cơ quan ngang bộ thay thế Nghị định số 85/2017/NĐ-CP ngày 19/7/2017; (iii) Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều 3, Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; (iv) Xây dựng Đề án đổi mới cơ cấu và cơ chế tuyển dụng, đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực thống kê (Trong đó có nội dung thu hút, tạo nguồn nhân lực thống kê chất lượng cao; sử dụng nguồn nhân lực thống kê tại chỗ đối với địa bàn khó khăn; thực hiện công chức thống kê biệt phái có thời hạn) trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; (v) Xây dựng Đề án cộng tác viên thống kê; (vi) Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 7, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Theo đó Phòng Tài chính - Kế hoạch bổ sung công tác thống kê tổng hợp chung của Uỷ ban nhân dân cấp huyện.

### 4.4. Bảo đảm cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính thực hiện Đề án

Cơ sở vật chất kỹ thuật là nguồn vật lực không thể thiếu, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của Đề án. Do vậy, các cơ quan, đơn vị cần căn cứ vào khối lượng công việc triển khai trong thời gian tới, bố trí đủ kinh phí đầu tư, cơ sở vật chất kỹ thuật; trước hết là kinh phí xây dựng, nâng cấp trụ sở, mua sắm phương tiện đi lại và thiết bị làm việc phục vụ các hoạt động thống kê trong khuôn khổ Đề án. Đây là khoản đầu tư tương đối lớn, đặc biệt là đối với Hệ thống thống kê tập trung và Tổ chức thống kê bộ, ngành. Bên cạnh nguồn ngân sách nhà nước, cần huy động thêm nguồn kinh phí thuộc các Dự án hỗ trợ kỹ thuật của các Cơ quan Thống kê quốc gia, Tổ chức quốc tế và nguồn xã hội hoá.

Theo tính toán sơ bộ, tổng đầu tư cơ sở vật chất; mua sắm thiết bị, phương tiện làm việc; phương tiện đi lại trong 6 năm 2025-2030 của Hệ thống thống kê tập trung khoảng 2.236 tỷ đồng, bao gồm: (1) Xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp trụ sở làm việc 1557 tỷ đồng; (2) Mua sắm thiết bị máy móc chuyên dùng 317 tỷ đồng; (3) Mua sắm phương tiện đi lại 78 tỷ đồng; (4) Mua sắm bàn, ghế và phương tiện làm việc khác 62 tỷ đồng; (5) Đầu tư xây dựng, mua sắm thiết bị, phương tiện dạy và học của Trường Đại học Thống kê 222 tỷ đồng. Tính ra, bình quân mỗi năm 372,7 tỷ đồng.

### 4.5. Xây dựng các chương trình hành động thực hiện Đề án

Để Đề án triển khai thực hiện đạt tiến độ và hiệu quả cao, các mục tiêu đề ra cần được cụ thể hoá bằng hệ thống các Chương trình hành động. Nội dung cơ bản của mỗi chương trình bao gồm: (i) Tên Chương trình; (ii) Mục tiêu của Chương trình; (iii) Thời gian triển khai thực hiện; (iv) Nội dung chủ yếu; (v) Đơn vị chủ trì. Trong phạm vi Đề án Tăng cường năng lực thống kê quốc gia về tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực thống kê, có thể xác định một số Chương trình hành động chủ yếu như sau:

*(1) Chương trình điều tra, khảo sát thực trạng hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước*

- Mục tiêu: Khắc phục tình trạng thiếu tài liệu đánh giá thực trạng hoạt động của thống kê ngoài thống kê nhà nước.

- Thời gian thực hiện: năm 2025.

- Nội dung chủ yếu: Thu thập, tổng hợp đầy đủ thực trạng hoạt động thống kê nói chung và loại hình tổ chức, nguồn nhân lực của thống kê ngoài thống kê nhà nước nói riêng.

- Đơn vị chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê).

*(2) Chương trình xây dựng Đề án Luật Thống kê 2026*

- Mục tiêu: sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật Thống kê.

- Thời gian thực hiện: năm 2026.

- Nội dung chủ yếu:

+ Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Luật Thống kê 2015 và Luật số 01/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê;

+ Xây dựng Đề án Luật Thống kê năm 2026, trình Chính phủ xem xét trình Quốc hội ban hành.

- Đơn vị chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê).

*(3) Chương trình hoàn thiện cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của Hệ thống thống kê tập trung và Thống kê bộ, ngành*

- Mục tiêu: Tạo hành lang pháp lý hoàn thiện cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của Hệ thống thống kê tập trung và Thống kê bộ, ngành.

- Thời gian thực hiện: năm 2026-2030

- Nội dung chủ yếu:

+ Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 85/2017/NĐ-CP ngày 19/7/2017 quy định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của Hệ thống thống kê tập trung và Thống kê bộ, cơ quan ngang bộ của Chính phủ.

+ Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 85/2017/NĐ-CP ngày 19/7/2017 trình Chính phủ xem xét ban hành. Trong đó có việc chuyển mô hình Chi cục Thống kê cấp huyện thành Phòng Thống kê cấp huyện theo đơn vị hành chính cấp huyện và hoàn thành việc thành lập Tổ chức Thống kê ở tất cả các bộ, ngành.

- Đơn vị chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê).

*(4) Chương trình hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư*

- Mục tiêu: Tạo hành lang pháp lý tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê.

- Thời gian thực hiện: năm 2024-2025.

- Nội dung chủ yếu:

+ Đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Dự thảo Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 3, Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, thành lập Thanh tra Thống kê và sáp nhập Trường Cao đẳng Thống kê và Trường Cao đẳng Thống kê II thành lập Trường Đại học Thống kê trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Đơn vị chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê).

*(5) Chương trình xây dựng Đề án đổi mới cơ cấu và cơ chế tuyển dụng, đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực thống kê nhà nước*

- Mục tiêu: Tạo hành lang pháp lý bảo đảm số lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thống kê nhà nước.

- Thời gian thực hiện: năm 2026-2030.

- Nội dung chủ yếu:

+ Tái cơ cấu nguồn nhân lực thống kê nhà nước theo hướng nâng cao tỷ lệ công chức, viên chức đào tạo chuyên ngành Thống kê; công chức, viên chức thống kê chuyên trách.

+ Cơ chế thu hút, tạo nguồn nhân lực thống kê chất lượng cao.

+ Cơ chế, chính sách sử dụng nguồn nhân lực thống kê tại chỗ đối với địa bàn khó khăn.

+ Cơ chế sử dụng công chức thống kê biệt phái có thời hạn làm việc tại Thống kê bộ, ngành.

- Đơn vị chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê).

*(6) Chương trình xây dựng Quy chế Cộng tác viên thống kê*

- Mục tiêu: Tăng cường nguồn nhân lực hỗ trợ hoạt động thống kê của các cơ quan, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: năm 2026-2030.

- Nội dung chủ yếu:

+ Quy định phạm vi và đối tượng áp dụng.

+ Quy định nguyên tắc hoặt động, điều chuyển, quyền và nhiệm vụ của Cộng tác viên thống kê.

- Đơn vị chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê).

*(7) Chương trình bố trí công chức thống kê tại Ủy ban nhân dân cấp huyện*

- Mục tiêu: Củng cố và thống nhất mô hình bố trí nhân lực làm công tác thống kê tại Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: năm 2026-2030.

- Nội dung chủ yếu:

+ Đánh giá thực trạng công tác thống kê của các cơ quan chuyên môn cấp huyện.

+ Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 7, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Theo đó Phòng Tài chính - Kế hoạch được bổ sung công chức thống kê tổng hợp chung của uỷ ban nhân dân cấp huyện.

- Đơn vị chủ trì: Bộ Nội vụ.

*(8) Chương trình biên soạn tài liệu đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên kỹ năng và cập nhật nghiệp vụ chuyên môn Thống kê đối với nguồn nhân lực thống kê quốc gia.*

- Mục tiêu: Hoàn thiện các tài liệu bồi dưỡng thường xuyên nguồn nhân lực thống kê quốc gia.

- Thời gian thực hiện: năm 2026-2030.

- Nội dung chủ yếu: biên soạn các tài liệu bồi dưỡng thường xuyên nguồn nhân lực thống kê phù hợp với nhóm đối tượng đào tạo, bồi dưỡng; hình thức tổ chức đào tạo và độ dài thời gian khóa đào tạo, bồi dưỡng.

- Đơn vị chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê).

*(9) Chương trình xây dựng Đề án thành lập Trường Đại học Thống kê.*

- Mục tiêu: Tăng cường năng lực đào tạo nhân lực thống kê chất lượng cao.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026-2030.

- Nội dung chủ yếu:

+ Đánh giá thực trạng quan hệ cung cầu nguồn nhân lực đào tạo chuyên ngành Thống kê trình độ đại học và trên đại học.

+ Xây dựng Đề án thành lập Trường Đại học Thống kê trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

- Đơn vị chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê).

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

### 5.1. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

(1) Năm 2025 chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thu thập, tổng hợp thông tin đánh giá đầy đủ thực trạng Hệ thống thông tin thống kê quốc gia ở nước ta hiện nay. Trong đó, tiến hành điều tra, khảo sát thực trạng hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước.

(2) Năm 2026 chủ trì, phối hợp với Thống kê bộ, ngành, địa phương đánh giá tình hình triển khai thực hiện Luật Thống kê năm 2015 và Luật số 01/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục Chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê. Trên cơ sở đó, xây dựng Luật Thống kê 2026, trình Chính phủ trình Quốc hội xem xét ban hành.

(3) Năm 2025-2026 chủ trì, phối hợp với Thống kê bộ, ngành, địa phương đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 85/2017/NĐ-CP ngày 19/7/2017 của Chính phủ quy định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của Hệ thống tổ chức thống kê tập trung và Thống kê bộ, cơ quan ngang bộ. Trên cơ sở đó, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 85/2017/NĐ-CP trình Chính phủ xem xét ban hành. Trong đó có việc chuyển mô hình Chi cục Thống kê cấp huyện thuộc Chi cục Thống kê cấp tỉnh hiện nay thành Phòng Thống kê cấp huyện theo đơn vị hành chính cấp huyện và hoàn thành việc thành lập Tổ chức Thống kê ở tất cả các bộ, ngành.

(4) Năm 2024-2025 chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hoàn thành dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 3, Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; trong đó có việc thành lập Thanh tra Thống kê và sáp nhập Trường Cao đẳng Thống kê, Trường Cao đẳng Thống kê II, thành lập Trường Đại học Thống kê trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

(5) Năm 2026-2030 chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan đơn vị liên quan xây dựng Đề án đổi mới cơ cấu và cơ chế tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, nhằm bảo đảm số lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thống kê nhà nước, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt.

(6) Năm 2026-2030 chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc xây dựng Quy chế Cộng tác viên thống kê, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt.

(7) Năm 2026-2030 hoàn thành việc biên soạn tài liệu đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên kỹ năng và cập nhật nghiệp vụ chuyên môn thống kê đối với nguồn nhân lực thống kê quốc gia.

(8) Năm 2026-2030 chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hoàn thành việc xây dựng Đề án thành lập Trường Đại học Thống kê trên cơ sở sáp nhập Trường Cao đẳng Thống kê và Trường Cao đẳng Thống kê II, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt.

### 5.2. Trách nhiệm của các bộ, ngành khác

(1) Phân công đơn vị chịu trách nhiệm; bố trí nhân lực, kinh phí và các điều kiện khác triển khai những nội dung của Đề án thuộc phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành theo đúng lộ trình đề ra.

(2) Năm 2025-2030 Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và các địa phương hoàn thành việc sửa đổi khoản 3 Điều 7 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; bổ sung công tác thống kê tổng hợp chung của uỷ ban nhân dân vào phòng Tài chính - Kế hoạch trực thuộc, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

(3) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát, bổ sung kinh phí phát sinh năm 2025-2030 thuộc ngân sách Nhà nước và hướng dẫn chi tiêu, bảo đảm nguồn lực tài chính triển khai Đề án khả thi, hiệu quả.

### 5.3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương

(1) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị khác xây dựng chương trình, kế hoạch và các biện pháp đồng bộ, hiệu quả tăng cường năng lực thống kê trên địa bàn.

(2) Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương bố trí công chức làm công tác thống kê tổng hợp chung của Ủy ban nhân dân tại Phòng Tài chính - Kế hoạch và phối hợp với Cục Thống kê trên địa bàn hoàn thành việc chuyển đổi mô hình Chi cục Thống kê thành Phòng Thống kê cấp huyện theo đơn vị hành chính cấp huyện khi có Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ./.